TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2020/DS-PT
Ngày: 25 - 02 - 2020
V/v Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Huyền Phương

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Thị Huyền

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Võ Quỳnh Ngọc - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Đức Toàn – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2020/TLPT-DS ngày 06/01/2020 về việc tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 399/2019/DS-ST ngày 08/10/2019 của Toà án nhân dân Quận A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 541/2020/QĐ-PT ngày 14/02/2020 và quyết định hoãn phiên tòa dân sự phúc thẩm số 1292 ngày 24/2/2020 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh V, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Khu phố C, phường A, thị xã T, tỉnh B;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nông Văn H, sinh năm 1986 đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền số công chứng 7197, quyển số 12 ngày 11/12/2015 tại Văn phòng công chứng D, tỉnh B;

Nơi cư trú: đường N, phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm L;

Địa chỉ trụ sở chính: Đường L, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Hoàng T, sinh năm 1993 đại diện theo ủy quyền; văn bản ủy quyền ngày 27/8/2019;

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T. (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V;

Địa chỉ trụ sở: Đường K, phường C, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Huỳnh Thanh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Quá trình tham gia tố tụng, đại diện ông Huỳnh Thanh V trình bày:

Ông Huỳnh Thanh V tham gia bảo hiểm vật chất xe ô tô biển số: 61A - 20474 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm L (gọi tắt Công ty L) theo giấy chứng nhận bảo hiểm số: S-MPB-00080880-00-15-1, hợp đồng bảo hiểm số: S-MPB-00080880-00-15. Thời gian bảo hiểm từ 00 giờ 00 ngày 16/01/2015 đến 23 giờ 59 ngày 15/01/2016, tiền bảo hiểm 1.008.000.000 đồng, phí bảo hiểm 12.161.977 đồng Ông Huỳnh Thanh V đã đóng. Lúc 07 giờ 30 phút ngày 07/11/2015, Ông Huỳnh Thanh V điều khiển ô tô hướng từ B về huyện V, tỉnh V. Khi xe đang lưu thông thì bị tắt máy giữa đường, Ông Huỳnh Thanh V kiểm tra phát hiện xe có dấu hiệu bất thường nên gọi điện thoại thông báo Công ty L thì được hướng dẫn giữ nguyên hiện trường, kiểm tra xung quanh xe và hướng dẫn báo Công an xã T, huyện V, tỉnh V. Qua kiểm tra, Ông Huỳnh Thanh V phát hiện xe bị sập ổ gà lúc trời mưa nên bị bể Cacte dẫn đến chảy nhớt gây ra dấu hiệu bất thường. Ông Huỳnh Thanh V đã liên hệ Công ty L và được hướng dẫn chờ xe cứu hộ đến kéo về hãng ô tô Honda P.

Ngày 09,10/11/2015, Ông Huỳnh Thanh V và Công ty L tiến hành giám định, đánh giá thiệt hại. Kết quả giám định Cacte bị thủng gây chảy nhớt động cơ nên máy bị bó cứng. Công ty L yêu cầu mở máy kiểm tra động cơ nhưng trong biên bản giám định chỉ ghi nhận bể Cacte chảy dầu động cơ. Ngày 13/11/2015, Công ty L thông báo Ông Huỳnh Thanh V đến ký biên bản giám định xe cơ giới tại Honda P. Ngày 19/11/2015, Ông Huỳnh Thanh V nhận văn bản thông báo kết quả giải quyết bồi thường của Công ty L nhưng chỉ bồi thường hư hỏng phần Cacte máy, từ chối bồi thường những hư hỏng khác nên Ông Huỳnh Thanh V không đồng ý vì Ông Huỳnh Thanh V đã bỏ số tiền 151.778.556 đồng để sửa chữa xe theo 03 hóa đơn giá trị gia tăng số: 0004055, số: 0004054 và số: 0004052 ngày 25/01/2016 của Honda P. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp Ông Huỳnh Thanh V khởi kiện yêu cầu Công ty L bồi thường số tiền sửa chữa xe phát sinh trong phạm vi bảo hiểm là 151.778.556 đồng.

* Quá trình tham gia tố tụng, đại diện Công ty L trình bày:

Công ty L thống nhất xác nhận lời trình bày đại diện Ông Huỳnh Thanh V về việc tham gia bảo hiểm vật chất xe ô tô biển số: 61A - 20474, thời gian bảo hiểm, tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm, quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm, sự kiện hư hỏng xe ô tô biển số: 61A – 20.474 ngày 07/11/2015 là đúng. Công ty L không đồng ý khi Ông Huỳnh Thanh V cho rằng nguyên nhân làm xe hư hỏng, trách nhiệm bồi thường tổn thất Công ty L phải chịu. Ông Huỳnh Thanh V

không dừng xe để kiểm tra mà tiếp tục chạy khi xe bị sụp ổ gà, trên bảng điều khiển xe đã xuất hiện dấu hiệu cảnh báo kiểm tra động cơ, mức dầu nhớt, nhất là sau khi nghe tiếng động lạ phát ra từ gầm xe. Việc Ông Huỳnh Thanh V cho xe tiếp tục chạy khiến các bộ phận của động cơ không được bôi trơn, gây bó cứng động cơ, Ông Huỳnh Thanh V đã nhiều lần khởi động lại động cơ trong khi biết việc thủng Cacte xe bị chảy nhớt dẫn đến motor khởi động quá tải, làm cháy cuộn rô-to, cuộn dây tato của motor khởi động. Vì vậy, nguyên nhân thời tiết, đường xá chỉ gây ra việc hư hỏng Cacte, chảy nhớt xe còn việc cháy cuộn rô-to, cuộn dây tato và những hư hỏng khác là do hành động thiếu tính cẩn trọng, phòng ngừa tổn thất của Ông Huỳnh Thanh V.

Công ty L đồng ý bồi thường thiệt hại do thủng Cacte, xe bị chảy nhớt với số tiền 11.356.676 đồng theo thông báo kết quả giải quyết bồi thường ngày 19/11/2015, hóa đơn giá trị gia tăng số: 004054 ngày 25/01/2016 của Honda P xuất và số tiền này Công ty L chuyển cho người thụ hưởng là Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V nếu có yêu cầu, đối với thiệt hại khác Công ty L không đồng ý bồi thường.

* Quá trình tham gia tố tụng Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V xin vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 16/6/2016, Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V trình bày:

Ngày 16/01/2015, Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V và ông Huỳnh Thanh V, bà Phan Thị Thanh H ký hợp đồng tín dụng số: 2104-LAV-201500037, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 2104-LDS-201500066 để Ông Huỳnh Thanh V, bà H vay số tiền 800.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô biển số: 61A -20474. Để bảo đảm việc thanh toán ngày 07/02/2015, các bên ký hợp đồng thế chấp số: 52/2015/EIB.Q3/TC/KHCN để thế chấp xe ô tô biển số: 61A -20474. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ông Huỳnh Thanh V, Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V đề nghị Công ty L thực hiện đúng nội dung hợp đồng bảo hiểm số: S-MPB-00080880-00-15 ngày 15/01/2016 và điều khoản sửa đổi bổ sung đính kèm.

Tại biên bản làm việc ngày 16/12/2016, Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V xác định phía Ngân hàng không có yêu cầu độc lập đối với tiền bồi thường giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm L và ông Huỳnh Thanh V.

Ngân hàng xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải, xét xử cam kết không khiếu nại về sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Ông Huỳnh Thanh V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng có ý kiến xác nhận số tiền yêu cầu Công ty L bồi thường thiệt hại là 151.778.556 đồng, không phải 153.466.570 đồng như trong các biên bản làm việc Ông Huỳnh Thanh V đã trình bày, gồm bồi thường 11.356.676 đồng thiệt hại do thủng Cacte đầu máy đã bao gồm phí sửa xe, bu lông xả dầu Cacte, nhớt, dung

dịch dầu động cơ xe bị chảy nhớt; bồi thường 140.421.880 đồng thiệt hại cụm xi lanh thân máy và phí dịch vụ sửa chữa xe. Khi ký hợp đồng bảo hiểm Công ty L không giải thích các điều khoản bảo hiểm, không báo cho khách hàng biết các điều khoản loại trừ bảo hiểm, không quy định rõ các điều khoản loại trừ bảo hiểm trong hợp đồng nên căn cứ khoản 2 Điều 16, điểm a khoản 2 Điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Huỳnh Thanh V.

Bản án số: 399/2019/DS-ST ngày 08/10/2019 của Toà án nhân dân Quận A về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm" của Toà án nhân dân Quận A đã tuyên xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 576, Điều 579 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b Điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh V:

1.1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm L bồi thường cho ông Huỳnh Thanh V số tiền 11.356.676đ (mười một triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm bảy mươi sáu đồng) thiệt hại do thủng Cacte đầu máy, bu lông xả dầu cacte, nhớt, dung dịch dầu động cơ.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh V đòi Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm L bồi thường số tiền 140.421.880đ (một trăm bốn mươi triệu, bốn trăm hai mươi mốt nghìn, tám trăm tám mươi đồng) thiệt hại do cụm xi lanh thân máy hư hỏng và phí dịch vụ sửa chữa xe.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 567.834đ (năm trăm sáu mươi bảy nghìn, tám trăm ba mươi bốn đồng). Ông Huỳnh Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 7.021.094đ (bảy triệu, không trăm hai mươi mốt nghìn, không trăm chín mươi bốn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí 3.794.464đ (ba triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn, bốn trăm sáu mươi bốn đồng) ông Huỳnh Thanh V đã nộp theo biên lai số: AA/2014/0003395 ngày 13/01/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Quận A, ông Huỳnh Thanh V còn phải nộp số tiền 3.226.630đ (ba triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn, sáu trăm ba mươi đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ Thi hành án của các đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người kháng cáo trình bày:

- Ông giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu Công ty L bồi thường 140.421.880 đồng đối với tổn thất cụm Xilanh, động cơ máy và chi phí sửa chữa chung. Vì theo qui định tại Điều 16: Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm Luật Kinh doanh bảo hiểm và điểm a khoản 1, điều 16 Luật bảo vệ người tiêu dùng thì Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của Công ty bảo hiểm L qui định trong bộ qui tắc bảo hiểm là điều khoản mang tính chất chung không phù hợp áp dụng theo qui định tại điều luật nêu trên.

- Đại diện Công ty L trình bày: Công ty L đã bồi thường cho Ông Huỳnh Thanh V được tám lần, đây là lần thứ chín Ông Huỳnh Thanh V yêu cầu bồi thường. Công ty chỉ đồng ý bồi thường số tiền 11.356.676 đồng bao gồm phí dịch vụ sửa chữa do thủng Cacte đầu máy, bu lông xả dầu Cacte, nhớt, dung dịch dầu động cơ. Không chấp nhận bồi thường số tiền bồi thường 140.421.880 đồng thiệt hại cụm xi lanh thân máy và phí dịch vụ sửa chữa xe. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 18 Luật kinh doanh bảo hiểm và phần miễn trừ được quy định tại tiểu mục ii mục 5.2 Điều 5, điểm b Điều 17 quy tắc bảo hiểm việc hư hỏng kéo theo từ việc Cacte bị bể là thuộc trường hợp miễn trừ. Biên bản giám định thiệt hại xe cơ giới ngày 10/11/2015 thể hiện do nhớt chảy làm áp lực giảm xuống, việc tiếp tục khởi động máy dẫn đến bó cứng động cơ kéo theo những hư hỏng khác, dấu hiệu báo trên đồng hồ vô lăng xe nhưng Ông Huỳnh Thanh V vẫn tiếp tục khởi động xe lưu thông thêm 03 kilomet dẫn đến hư hỏng là lỗi của Ông Huỳnh Thanh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

+Về hình thức:

Từ khi thụ lý giải quyết vụ án phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện các quyền và chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+Về thời hạn kháng cáo:

Tòa án nhân dân Quận A đưa vụ án ra xét xử ngày 08/10/2019 đến ngày 15/10/2019 ông Huỳnh Thanh V có đơn kháng cáo. Căn cứ Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015, kháng cáo còn trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ giấy chứng nhận bảo hiểm số: S-MPB-00080880-00-15-1, hợp đồng bảo hiểm số: S-MPB-00080880-00-15 và điều khoản sửa đổi, bổ sung đính kèm hợp đồng ngày 16/01/2015, các bên đã thiết lập quan hệ bảo hiểm. Ngày 07/11/2015, xe bị sập ổ gà dẫn đến bể Cacte chảy nhớt nên phát sinh sự kiện bảo hiểm.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty L bồi thường số tiền 11.356.676 đồng do thủng Cacte đầu máy cho Ông Huỳnh Thanh V là có căn cứ;

Đối với yêu cầu của Ông Huỳnh Thanh V buộc Công ty L bồi thường thiệt hại số tiền 140.421.880 đồng do cụm xi lanh thân máy hư hỏng và phí dịch vụ sửa chữa xe: Xét, các bên đương sự đều thống nhất nguyên nhân tai nạn là do Ông Huỳnh Thanh V lái xe bị sập ổ gà, chảy nhớt xe. Việc Ông Huỳnh Thanh V tiếp tục điều khiển xe chạy tiếp 03 kilomet dẫn đến các tổn thất phát sinh là do lỗi của Ông Huỳnh Thanh V. Căn cứ Giấy chứng nhận bảo hiểm đã thể hiện đầy đủ nội dung bảo hiểm giữa các bên. Bản án sơ thẩm căn cứ tiểu mục ii mục 5.2 Điều 5, điểm b Điều 17 quy tắc bảo hiểm và điểm đ khoản 2 Điều 18 Luật kinh doanh bảo hiểm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Thanh V và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 399/2019/DS-ST ngày 08/10/2019 của Toà án nhân dân Quận A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hạn kháng cáo: Tòa án nhân dân Quận A đưa vụ án ra xét xử ngày 08/10/2019 đến ngày 15/10/2019, ông Huỳnh Thanh V có đơn kháng cáo, căn cứ Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, kháng cáo còn trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

[2] Về pháp luật tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết:

Ông Huỳnh Thanh V có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm L bồi thường tiền bảo hiểm. Công ty có trụ sở chính tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng bảo hiểm". Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận A giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về thủ tục ủy quyền:

+ Ủy quyền của ông Huỳnh Thanh V cho ông Nông Văn H ngày 11/12/2015 số công chứng 7197 tại Văn phòng công chứng D, B là hợp lệ.

+ Ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm L cho bà Lê Hoàng T theo Giấy ủy quyền ngày 27/8/2019 là hợp lệ.

[3] Về sự có mặt của đương sự:

+ Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V có đơn xin được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Ngày 03/10/2019 bà Phan Thị Thanh H là vợ ông Huỳnh Thanh V có đơn trình bày: Bà không tham gia hợp đồng bảo hiểm giữa ông Huỳnh Thanh V và Công ty bảo hiểm L, bà cũng không đứng tên chủ quyền xe ôtô biển số 61A-20474 cùng Ông Huỳnh Thanh V nên đề nghị không tham gia tố tụng trong vụ án. Phía Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V không có yêu cầu độc lập đối với tiền bồi thường giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm L và ông Huỳnh Thanh V trong vụ án này. Do đó, tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Phan Thị Thanh H vào tham gia tố tụng trong vụ án là có căn cứ.

[3] Về nội dung kháng cáo:

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh V đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty L bồi thường 140.421.880 đồng đối với tổn thất cụm Xilanh, động cơ máy và chi phí sửa chữa chung;

Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Căn cứ giấy chứng nhận bảo hiểm số: S-MPB-00080880-00-15-1, hợp đồng bảo hiểm số: S-MPB-00080880-00-15 và điều khoản sửa đổi bổ sung đính kèm hợp đồng ngày 16/01/2015 có cơ sở xác định giữa Ông Huỳnh Thanh V và Công ty L đã thiết lập quan hệ bảo hiểm vật chất xe ô tô biển số: 61A - 20474. Căn cứ đơn yêu cầu bồi thường tổn thất xe ô tô của Ông Huỳnh Thanh V ngày 07/11/2015, các bên đã thống nhất xác nhận lúc 07 giờ 30 phút ngày 07/11/2015, khi xe đang lưu thông trên đường thì bị tắt máy. Ông Huỳnh Thanh V phát hiện do xe bị sập ổ gà lúc trời mưa dẫn đến bể Cacte chảy nhớt, có dấu hiệu bất thường đã thông báo đến Công ty L nên có cơ sở khẳng định sự kiện bảo hiểm phát sinh.

[3.2] Căn cứ biên bản giám định thiệt hại xe cơ giới ngày 10/11/2015 và ngày 13/11/2015, các bên thống nhất xác nhận nguyên nhân tổn thất xe là do: *"Khi anh Huỳnh Thanh V điều khiển xe ở đoạn đường trên, xe đang lưu thông bình thường thì bị sụp ổ gà, anh V nghe tiếng động lạ phát ra từ gầm xe. Sau sự cố, anh Huỳnh Thanh V vẫn tiếp tục điều khiển xe lưu thông thêm được khoảng 03 kilomet thì xe bị đứng lại. Anh Huỳnh Thanh V xuống xe để kiểm tra thì phát hiện có đường nhớt chảy từ dưới gầm xe chảy dọc theo đoạn đường xe đã đi qua. Các đèn báo trên taplo vẫn hoạt động bình thường và đèn báo động nhớt vẫn đang báo để biết về tình trạng nhớt của xe... Cacte nhớt bị bể và nhớt đã chảy hết*

ra ngoài theo đường bể này, động cơ bị bó cứng không quay được". Quá trình giải quyết bồi thường các bên không khiếu nại, thắc mắc về kết luận giám định thiệt hại xe. Nguyên nhân dẫn đến thiệt hại là do xe bị sụp ổ gà, Cacte nhớt bị bể, chảy nhớt nhưng Ông Huỳnh Thanh V không dừng xe để kiểm tra dù đèn báo nhớt đã thông báo, việc Ông Huỳnh Thanh V tiếp tục điều khiển xe chạy thêm 02 đến 03 km dẫn đến động cơ bị bó cứng không quay được làm hư cụm xi lanh thân máy và các bộ phận khác của xe dẫn đến thiệt hại là lỗi của Ông Huỳnh Thanh V nên phải chịu thiệt hại do hậu quả xảy ra.

Ông Huỳnh Thanh V cho rằng khi ký hợp đồng bảo hiểm Công ty L không giải thích các điều khoản bảo hiểm, không báo cho khách hàng biết các điều khoản loại trừ bảo hiểm và cũng không quy định rõ các điều khoản loại trừ bảo hiểm trong hợp đồng là vi phạm khoản 2 Điều 16, điểm a khoản 2 Điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm nên thiệt hại xảy ra thuộc trách nhiệm bồi thường của Công ty L.

Xét, tại phiên tòa phúc thẩm Công ty L và đại diện theo ủy quyền của Ông Huỳnh Thanh V đều xác nhận khi ký hợp đồng bảo hiểm đã có đính kèm quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới, các bên đều tự nguyện ký.

Việc Ông Huỳnh Thanh V căn cứ khoản 2 Điều 16, điểm a khoản 2 Điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm cho rằng Công ty bảo hiểm L đã vi phạm do không giải thích quyền và nghĩa vụ của khách hàng các điều khoản bảo hiểm, cũng như không quy định và giải thích rõ các điều khoản loại trừ bảo hiểm trong hợp đồng là không có căn cứ.

Xét, theo hợp đồng bảo hiểm số: S-MPB-00080880-00-15 và điều khoản sửa đổi, bổ sung đính kèm hợp đồng ngày 16/01/2015, bản tóm tắt hợp đồng bảo hiểm đều ghi nhận nội dung về Điều khoản loại trừ. Đồng thời, căn cứ giấy chứng nhận bảo hiểm số: S-MPB-00080880-00-15-1 cấp ngày 16/1/2015 trang cuối ghi nhận "*Giấy chứng nhận bảo hiểm này là bằng chứng ký kết hợp đồng bảo hiểm giữa chủ xe với Công ty TNHH Bảo hiểm L và được điều chỉnh bởi Qui tắc bảo hiểm xe cơ giới*" và "*Qui tắc bảo hiểm là một phần không thể tách rời của hợp đồng bảo hiểm. Chủ xe/lái xe cần đọc kỹ để biết được quyền lợi cũng như trách nhiệm của mình tham gia bảo hiểm*"

Căn cứ tiểu mục ii mục 5.2(ii) Điều 5 quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới ban hành theo quyết định của Tổng giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm L ngày 04/7/2011, có hiệu lực kể từ ngày 2/10/2012 ghi nhận: "*Những tổn thất mang tính hậu quả, hỏng hóc đối với xe không được bỏ mặc xe; và sẽ thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa hợp lý ngăn chặn thiệt hại xảy ra thêm, nếu tiếp tục sử dụng thiệt hại tăng thêm thì loại trừ khỏi phạm vi bồi thường của hợp đồng bảo hiểm này*". Tại điểm b Điều 17 quy tắc bảo hiểm qui định các điểm loại trừ cho phần áp dụng cho phần vật chất xe "*Mất mát do không thể sử dụng hay bất cứ tổn thất mang tính hậu quả hoặc kéo theo nào khác*" và điểm đ khoản 2 Điều 18 Luật kinh doanh bảo hiểm qui định quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm *"Áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của luật này và các quy định của pháp luật có liên quan*."

Đối chiếu hợp đồng bảo hiểm, quy tắc bảo hiểm xe cơ giới của Công ty L và các tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ cùng lời khai của các bên đương sự với qui định của pháp luật, không có cơ sở để xem xét chấp nhận kháng cáo của Ông Huỳnh Thanh V theo quan điểm đề nghị của Viện Kiểm Sát. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.3] Tại biên bản làm việc ngày 16/12/2016: Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V xác định phía Ngân hàng không có yêu cầu độc lập đối với tiền bồi thường giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm L và ông Huỳnh Thanh V. Trường hợp giữa Ông Huỳnh Thanh V và vợ là bà Phan Thị Thanh H và Ngân hàng có tranh chấp về số tiền bảo hiểm do Công ty L chi trả sẽ khởi kiện trong vụ án khác khi có yêu cầu.

- Các phần khác của bản án sơ thẩm các đương sự không kháng cáo nên phát sinh hiệu lực.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Thanh V phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp. Ông Huỳnh Thanh V đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 576, Điều 579 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ điểm b Điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Thanh V. Giữ nguyên bản án Dân sự sơ thẩm số: 399/2019/DS-ST ngày 08/10/2019 của Toà án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh V:

1.1 Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm L bồi thường cho ông Huỳnh Thanh V số tiền 11.356.676đ (mười một triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm bảy mươi sáu đồng) thiệt hại do thủng Cacte đầu máy, bu lông xả dầu cacte, nhớt, dung dịch dầu động cơ.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh V đòi Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm L bồi thường số tiền 140.421.880đ (một trăm bốn mươi triệu, bốn trăm hai mươi mốt nghìn, tám trăm tám mươi đồng) thiệt hại do cụm xi lanh thân máy hư hỏng và phí dịch vụ sửa chữa xe.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 567.834đ (năm trăm sáu mươi bảy nghìn, tám trăm ba mươi bốn đồng). Ông Huỳnh Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 7.021.094đ (bảy triệu, không trăm hai mươi mốt nghìn, không trăm chín mươi bốn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí 3.794.464đ (ba triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn, bốn trăm sáu mươi bốn đồng) ông Huỳnh Thanh V đã nộp theo biên lai số: AA/2014/0003395 ngày 13/01/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Quận A, ông Huỳnh Thanh V còn phải nộp số tiền 3.226.630đ (ba triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn, sáu trăm ba mươi đồng).

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Thanh V phải nộp án phí phúc thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ theo theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0005210 ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận A. Ông Huỳnh Thanh V đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong , bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền **Nguyễn Thị Thu Hằng** **Đặng Huyền Phương**

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận A;
- Cục THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Huyền Phương